TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày: 09-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tứ Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Đắc Thắng và ông Võ Anh Tài

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Hường - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Huyền Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2018/HS-ST ngày 07/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần O, tên gọi khác: Bé Mỹ; sinh ngày 16/10/1999 tại T, Bình Định; nơi ĐKNKTT: Thôn C, xã M, huyện T, tỉnh Bình Định; chỗ ở hiện nay: Tổ 8, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con bà NLC4, không xác định được cha đẻ; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 10/5/2018 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại*: Trần Q, sinh ngày 01/7/2006; địa chỉ: Thôn A 2, xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

- *Đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Đặng V, sinh năm 1985 (là mẹ đẻ của Trần Q): địa chỉ: Thôn A2, xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

1. NLC1;

2. NLC2;

3. NLC3, sinh năm 2002. Đại diện hợp pháp của NLC3 là bà Đặng Thị Hồng Liên;

4. NLC4;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 12/4/2018, Trần O điều khiển xe mô tô biểm kiểm soát 59X1-035.94 của mẹ đẻ là bà NLC4 đi chơi. Khi đến đoạn đường nối giữa đường Đ và đường H thuộc Tổ 4, phường T, thị xã A thì O phát hiện chiếc xe đạp điện màu đen hiệu Hkbike Cap A2, số khung LTT848CNC 009993 của cháu Trần Q dựng trên vỉa hè, không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này để làm phương tiện đi lại. O dựng xe mô tô cách đó 4- 5m rồi đi bộ lại vị trí xe đạp điện. O dắt xe đạp điện đến nhà bà NLC1 ở Tổ 5, phường T gửi rồi quay lại lấy xe mô tô tiếp tục đi chơi. Chiều ngày 14/4/2018, O đến nhà bà NLC1 lấy xe đạp điện rồi đến tiệm của ông N ở Tổ 5, phường T cắt chìa khóa xe. Sau đó, O đến tiệm của ông NLC2 ở tổ 14, phường P mua 01 cục sạc để sạc điện cho xe đạp. Đến 21 giờ 00 phút cùng ngày, O mang xe cất giấu tại khu vực chợ X ở Tổ 8, phường T, đến sáng ngày 15/4/2018, O mang xe về nhà ở Tổ 8, phường T. Do không có tiền tiêu xài, O nhắn tin cho ông NLC2 để bán xe nhưng chưa kịp bán thì bị Công an phường T phát hiện.

Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã A thì chiếc xe đạp điện hiệu Hkbike Cap A2, màu đen, số khung LTT848CNC 009993 nói trên trị giá 6.440.000đ (Sáu triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã tạm giữ một số tài sản gồm: 01 xe đạp điện hiệu Hkbike Cap A2 màu đen, số khung LTT848CNC009993; 01 xe mô tô biển kiểm soát 59X1-035.94 màu trắng nâu, nhãn hiệu Yamaha loại Mio, số máy 23C1-041668, số khung C10BY-041669.

Ngày 09 tháng 5 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã trả chiếc xe đạp điện nói trên cho bị hại Trần Q.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 59X1-035.94 là của bà NLC4, mẹ đẻ của Trần O. Việc Trần O dùng chiếc xe này đi trộm cắp tài sản, bà NLC4 không

biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã trả lại chiếc xe trên cho bà NLC4.

Đối với chìa khóa xe đạp điện, cục sạc dùng để sạc điện xe và chiếc điện thoại dùng liên lạc bán xe, O khai đã bỏ mất, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được**.**

Tại Bản cáo trạng số: 13^{A}/CTr-VKS ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Trần O về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần O phạm tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm i, s khoản1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 06 đến 08 tháng tù.

Lời khai của bị hại Trần Q và đại diện hợp pháp của Trần Q là chị Đặng V có tại hồ sơ thể hiện: Vào ngày 12/4/2018 Trần Q bị mất chiếc xe đạp điện hiệu Hkbike Cap A2, màu đen, số khung LTT848CNC 009993. Quá trình điều tra đã xác định được Trần O là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã thu hồi và trả lại chiếc xe nói trên cho Trần Q. Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Trong đơn xin xét xử vắng mặt ngày 04/10/ 2018, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, và đại diện hợp pháp của bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án do đó đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 12/4/2018 tại Tổ 4, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, bị cáo Trần O đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe đạp điện hiệu Hkbike Cap A2 màu đen, số khung LTT848CNC009993 của cháu Trần Q trị giá 6.440.000đ (sáu triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng). Vì vậy, đã đủ cơ sở tuyên bố bị cáo Trần O phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có

giá trị trên 2.000.000đ nhưng dưới 50.000.000đ nên đã vi phạm vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Xét bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, thường vắng nhà, gia đình không quản lý được. Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục và răn đe.

[6] Về dân sự: Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã xử lý theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Trần O phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Xử phạt bị cáo Trần O 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (ngày 10 tháng 5 năm 2018).

Về án phí: Buộc bị cáo Trần O phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (09/10/2018), bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Tứ Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đắc Thắng **Võ Anh Tài** **Bùi Tứ Hải**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Tứ Hải